

THPT Chuyên Hạ Long
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 40 câu trắc
nghiệm)

**KHẢO SÁT LẦN 1 THI THPT QUỐC GIA
NĂM HỌC 2016-2017**

Môn: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Mã đề 102

Họ, tên thí sinh:.....Số báo danh:

Câu 1: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, tỉnh có đường biên giới quốc gia trên đất liền với Campuchia và Lào của nước ta là

- A. Lai Châu. B. Quảng Ninh. C. Điện Biên. D. Kon Tum.

Câu 2: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng khí hậu Trung và Nam Bắc Bộ chịu ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ chủ yếu theo hướng nào?

- A. Tây Nam. B. Đông Nam. C. Nam. D. Đông Bắc.

Câu 3: Vùng có số lượng trang trại nhiều nhất của nước ta hiện nay là

- A. Tây Nguyên. B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đông Nam Bộ.

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết hai đô thị nào sau đây **không phải** là đô thị loại 1 của nước ta?

- A. Huế, Hải Phòng. B. Quy Nhơn, Mỹ Tho.
C. Huế, Đà Nẵng. D. Hải Phòng, Đà Nẵng.

Câu 5: Biện pháp để phòng chống khô hạn lâu dài ở nước ta là

- A. sử dụng tiết kiệm nguồn nước. B. phòng chống ô nhiễm nguồn nước.
C. xây dựng các công trình thủy lợi hợp lí. D. làm ruộng bậc thang, trồng cây theo băng.

Câu 6: Vùng có số lượng đô thị ít nhất nước ta năm 2006 là

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đông Nam Bộ.

Câu 7: Nguyên nhân cơ bản khiến tỉ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị nước ta còn khá cao là

- A. tốc độ phát triển ngành kinh tế chưa tương xứng tốc độ tăng dân số.
B. tính chất mùa vụ của sản xuất nông nghiệp, nghề phụ kém phát triển.
C. thu nhập của người dân thấp, chất lượng cuộc sống không cao.
D. cơ sở hạ tầng, mạng lưới giao thông kém phát triển.

Câu 8: Nhận định nào sau đây **không đúng** về tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta?

- A. Nhiệt độ trung bình năm cao. B. Tổng bức xạ lớn.
C. Tổng số giờ nắng thấp. D. Cân bằng bức xạ dương.

Câu 9: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết đất feralit trên đá badan phân bố chủ yếu ở đâu?

- A. Tây Nguyên. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
C. Bắc Trung Bộ. D. Trung du miền núi Bắc Bộ.

Câu 10: Biểu hiện ở sự chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế nước ta là

- A. giảm tỉ trọng khu vực kinh tế Nhà nước.
B. giảm tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng khu vực II, III.
C. hình thành 3 vùng kinh tế trọng điểm.

D. khu vực kinh tế Nhà nước có tỉ trọng cao nhất.

Câu 11: Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm phân bố dân cư của nước ta?

- A. Dân cư tập trung chủ yếu ở nông thôn.
- B. Dân cư phân bố không đồng đều giữa đồng bằng với trung du và miền núi.
- C. Ở trung du, miền núi mật độ dân số cao hơn nhiều so với đồng bằng.
- D. Tỉ lệ dân thành thị của nước ta ngày càng cao.

Câu 12: Vùng nào sau đây có năng suất lúa cao nhất nước ta ?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 13: Sự suy giảm tính đa dạng sinh học của nước ta biểu hiện đầy đủ nhất ở

- A. số lượng loài bị mất dần.
- B. số lượng loài có nguy cơ tuyệt chủng.
- C. suy giảm về thành phần loài, các kiểu hệ sinh thái và nguồn gen quý hiếm.
- D. hệ sinh thái và thành phần loài bị tàn phá nghiêm trọng.

Câu 14: Tính mùa vụ trong ngành nông nghiệp nước ta **không được** khai thác tốt hơn nhờ

- A. bảo quản nông sản.
- B. các giống cây ngắn ngày, năng suất thấp.
- C. áp dụng công nghệ chế biến.
- D. đẩy mạnh giao thông vận tải.

Câu 15: Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ **không có** đặc điểm tự nhiên nào sau đây?

- A. Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc giảm sút.
- B. Địa hình núi chiếm ưu thế.
- C. Vùng núi có nhiều sơn nguyên, cao nguyên.
- D. Rừng còn tương đối ít.

Câu 16: Cho bảng số liệu:

DÂN SỐ NƯỚC TA PHÂN THEO THÀNH THỊ, NÔNG THÔN (Đơn vị: triệu người)

| Năm | 2000 | 2005 | 2009 | 2014 |
|-----------|------|------|------|------|
| Tổng số | 77,6 | 82,4 | 86,0 | 90,7 |
| Thành thị | 18,7 | 22,3 | 25,6 | 30,0 |
| Nông thôn | 58,9 | 60,1 | 60,4 | 60,7 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)

Để thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo thành thị, nông thôn giai đoạn 2000 – 2014, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ đường.
- B. Biểu đồ tròn.
- C. Biểu đồ cột.
- D. Biểu đồ miền

Câu 17: Nhận định nào sau đây đúng về phân bố đô thị nước ta?

- A. Số lượng đô thị phân bố đồng đều giữa các vùng trên cả nước.
- B. Đông Nam Bộ có quy mô dân số đô thị lớn nhất cả nước.
- C. Số lượng các thành phố lớn quá nhiều so với mạng lưới đô thị.
- D. Trung du miền núi phía Bắc có số lượng đô thị ít nhất cả nước.

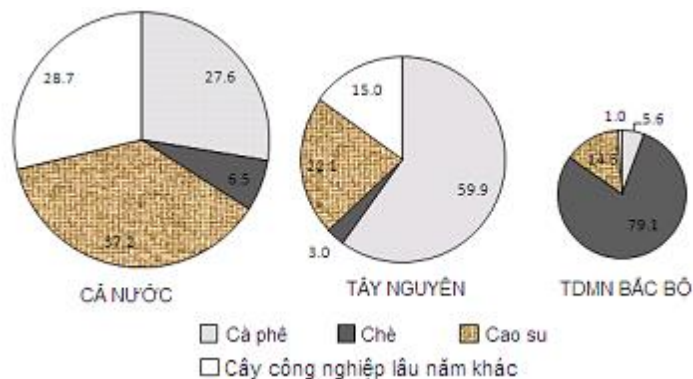
Câu 18: Quá trình feralit là quá trình hình thành đất đặc trưng cho vùng

- A. khí hậu ôn đới gió mùa.
- B. khí hậu cận nhiệt đới gió mùa.
- C. khí hậu nhiệt đới ẩm.
- D. khí hậu nhiệt đới khô.

Câu 19: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, vùng có diện tích đất trồng cây lương thực, thực phẩm và cây hàng năm lớn nhất cả nước là

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

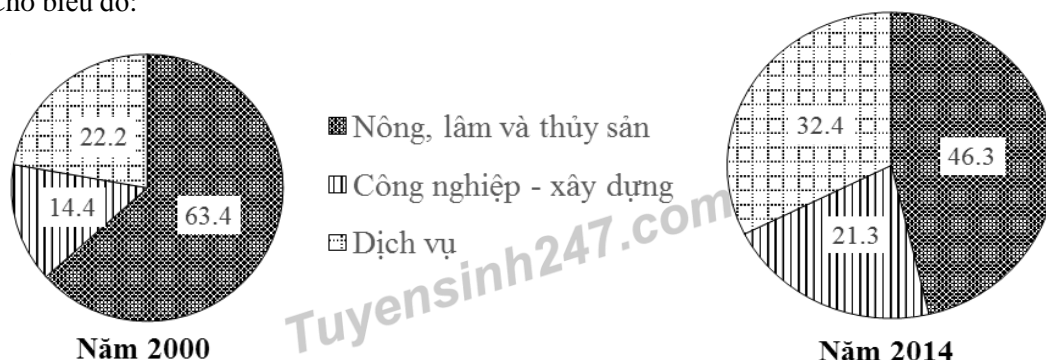
Câu 20: Điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển ngành nuôi trồng thủy sản nước ta là



Hãy cho biết cách đặt tên nào sau đây phù hợp với nội dung thể hiện của biểu đồ?

- A. Diện tích và cơ cấu diện tích cây công nghiệp của cả nước và các vùng.
- B. Quy mô và cơ cấu diện tích cây công nghiệp của cả nước và các vùng.
- C. Quy mô và cơ cấu diện tích cây công nghiệp lâu năm của cả nước, Tây Nguyên và TDMN Bắc Bộ.
- D. Diện tích và cơ cấu diện tích cây công nghiệp lâu năm của cả nước, Tây Nguyên và TDMN Bắc Bộ.

Câu 30: Cho biểu đồ:



QUY MÔ VÀ CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA NƯỚC TA (%)

Căn cứ vào biểu đồ, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về sự giảm tỉ trọng lao động khu vực nông - lâm - thủy sản giai đoạn 2000 – 2014?

- A. 10,2%
- B. 6,9%
- C. 17,1%
- D. 16,1%

Câu 31: Tính chất bất đối xứng về địa hình giữa hai sườn Đông –Tây biểu hiện rõ nhất ở vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Tây Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

Câu 32: Cho bảng số liệu:

GDP CỦA NƯỚC TA PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ
(Đơn vị: tỉ đồng)

| Năm | Tổng số | Nông – lâm – thủy sản | Công nghiệp – xây dựng | Dịch vụ |
|------|---------|-----------------------|------------------------|---------|
| 2000 | 441646 | 108356 | 162220 | 171070 |
| 2010 | 1887082 | 396576 | 693351 | 797155 |
| 2014 | 3541828 | 696696 | 1307935 | 1537197 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)

Theo bảng trên, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về cơ cấu GDP của nước ta phân theo khu vực kinh tế giai đoạn 2000 – 2014?

- A. Tỉ trọng khu vực nông – lâm – thủy sản tăng .
- B. Tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng tăng nhanh nhất.

- C. Tỉ trọng khu vực dịch vụ luôn lớn nhất.
- D. Tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng luôn lớn nhất.

Câu 33: Nguyên nhân đình mưa của nước ta chậm dần từ Bắc vào Nam là do

- A. hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới và gió mùa Đông Bắc.
- B. hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới và bão.
- C. hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới và gió mùa Tây Nam.
- D. hoạt động của bão và gió mùa Đông Bắc.

Câu 34: Ở nước ta, tỉ lệ thất nghiệp cao nhất ở khu vực

- A. trung du.
- B. miền núi.
- C. nông thôn.
- D. thành thị.

Câu 35: Vùng trồng nhiều cà phê nhất nước ta là

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Trung du miền núi Bắc Bộ.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên.

Câu 36: Khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị nhất ở vùng biển nước ta là

- A. muối biển.
- B. dầu khí.
- C. titan.
- D. cát thủy tinh.

Câu 37: Trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn nhiều so với đồng bằng chủ yếu là vì

- A. điều kiện tự nhiên ít khó khăn hơn.
- B. lịch sử định cư sớm hơn.
- C. đất đai dùng để quy hoạch phát triển cây công nghiệp.
- D. điều kiện kinh tế - xã hội còn chậm phát triển.

Câu 38: Nền nông nghiệp cổ truyền nước ta phổ biến ở

- A. những vùng có truyền thống sản xuất hàng hóa.
- B. những vùng gần trục giao thông.
- C. những vùng gần thành phố lớn.
- D. trên nhiều vùng lãnh thổ.

Câu 39: Đai ôn đới gió mùa trên núi nước ta **không có** đặc điểm tự nhiên nào sau đây?

- A. Chỉ có ở vùng núi Hoàng Liên Sơn.
- B. Đất mùn thô là chủ yếu.
- C. Các loài thực vật có nguồn gốc ôn đới.
- D. Khí hậu có tính chất cận nhiệt.

Câu 40: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành công nghiệp nước ta là

- A. tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến, giảm tỉ trọng công nghiệp khai thác.
- B. nhiều loại hình dịch vụ mới ra đời.
- C. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi.
- D. giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỉ trọng ngành thủy sản.

----- HẾT -----

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam.

HẾT